

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Theo em, âm lịch là loại lịch dựa theo

- A. chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Mặt Trời.
- B. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.
- C. chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.
- D. chu kì chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất.

Câu 2. Trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch vì

- A. cả âm lịch và dương lịch đều chính xác như nhau.
- B. âm lịch là theo phương Đông còn dương lịch là theo phương Tây.
- C. ở nước ta vẫn dùng hai loại lịch âm và lịch dương song song với nhau.
- D. nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới, nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống.

Câu 3. Lịch sử được hiểu là

- A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
- B. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.
- C. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình,

Câu 4. Tư liệu chữ viết là

- A. những bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết; vở chép tay,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
- B. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- C. những câu chuyện cổ tích.
- D. những hình khắc trên bia đá.

Câu 5. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- B. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 6. Con người sáng tạo ra các cách tính thời gian phổ biến trên thế giới dựa trên cơ sở nào?

- A. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
- B. Sự lên, xuống của thủy triều.
- C. Quan sát sự chuyển động của các vì sao.
- D. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 7. Truyền thuyết “Sơn Tinh - Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.
- B. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.
- D. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.

Câu 8. Dương lịch là loại lịch dựa theo

- A. sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất.
- B. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.
- C. sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và sự di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất quanh Mặt Trời.
- D. sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 9. Loài người là kết quả của quá trình tiến hoá từ

- A. Người tối cổ.
- B. Vượn.
- C. Vượn người.
- D. Người tinh khôn.

Câu 10. Phân môn Lịch sử mà chúng ta được học là

- A. môn học tìm hiểu lịch sử thay đổi của Trái Đất dưới sự tác động của con người.
- B. môn học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người từ khi con người xuất hiện cho đến ngày nay.
- C. môn học tìm hiểu những chuyện cổ tích do người xưa kể lại.
- D. môn học tìm hiểu tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Lịch sử giúp chúng ta hiểu biết những gì? Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?

Câu 2. (1 điểm) Với cá nhân em, hình thức học tập lịch sử nào khiến em hứng thú nhất? Vì sao?

Câu 3. (0.5 điểm) Từ đoạn tư liệu dưới đây, em có nhận xét gì về vai trò của lịch sử?

"Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau".

"Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu, ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời".

(Theo Đại Việt sử kí toàn thư, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972).

----- HẾT -----

Mã đề 101

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Trái Đất **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có dạng hình tròn
B. Bán kính tại xích đạo là 6378km.
C. Diện tích bề mặt hơn 510 triệu km²..
D. Là một trong các hành tinh của hệ Mặt Trời

Câu 2. Để thể hiện một mỏ than đá trên bản đồ, người ta sử dụng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu diện tích
B. Kí hiệu đường
C. Kí hiệu điểm
D. Cả 3 loại

Câu 3. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô Luân Đôn nước Anh được gọi là

- A. kinh tuyến Đông.
B. kinh tuyến gốc.
C. kinh tuyến Tây.
D. kinh tuyến đổi ngày.

Câu 4. Vĩ tuyến gốc (Xích đạo) là đường vĩ tuyến bao nhiêu độ?

- A. 0°.
B. 10°.
C. 20°
D. 30°.

Câu 5. Bước đầu tiên cần làm để biết nội dung và lãnh thổ một bản đồ bất kì là

- A. tìm phương hướng.
B. xem tỉ lệ bản đồ.
C. đọc tên bản đồ.
D. đọc đường đồng mức.

Câu 6. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

- A. 2.
B. 3.
C. 4.
D. 5.

Câu 7. Để thể hiện một con sông trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

- A. điểm.
B. hình học.
C. diện tích.
D. đường.

Câu 8. Trên một tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000 người ta đo được khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 5 cm. Tính khoảng cách tương ứng ngoài thực tế (ki-lô-mét).

- A. 5 km
B. 50 km
C. 500 km
D. 5000 km

Câu 9. Trong tỉ lệ bản đồ số, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

- A. rất nhỏ.
B. nhỏ.
C. trung bình.
D. lớn.

Câu 10. So với các nước nằm trong bán đảo Đông Dương thì nước ta nằm ở hướng nào sau đây?

- A. Đông.
B. Bắc.
C. Nam.
D. Tây.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ:

a, Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1:4 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là 3 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách nhau bao nhiêu km?

b, Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 50 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:200 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó là bao nhiêu?

Câu 2. (1 điểm) Quan sát hình sau và viết tọa độ của điểm A,B,C,D



